

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

Số: 25/2022/KPF/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Quý Cổ đông.

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH
- Mã chứng khoán: KPF
- Mã số thuế: 0103930374
- Địa chỉ trụ sở chính: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 024 39970803
- Thông tin Người CBTT: Phạm Thị Thu Thảo – Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty

B. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

1. Loại thông tin công bố Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

- Nghị quyết số 12/2022/KPF/NQ-HĐQT ngày 18/05/2022 của HĐQT V/v: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh vào ngày 18/05/2022 tại đường link Website của Công ty: <http://www.kpf.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu.



Phạm Thị Thu Thảo

NGHỊ QUYẾT

V/v: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ("Luật Doanh Nghiệp") và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán") và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh ("Điều Lệ Công Ty");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 3103/2022/KPF/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 31/03/2022;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 12/2022/KPF/BB-HĐQT ngày 18/05/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành, UBKT&QTRR và các Phòng/ Ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Ngọc Hoàng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2022/KPF/NQ-HĐQT ngày 18/05/2022 của Hội đồng quản trị)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro ("UBKT&QTRR") quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của UBKT&QTRR và các thành viên của UBKT&QTRR nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của UBKT&QTRR được áp dụng cho UBKT&QTRR và các thành viên UBKT&QTRR của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của UBKT&QTRR

1. UBKT&QTRR phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với HĐQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo công ty tuân thủ mọi quy định của pháp luật;
2. Thành viên UBKT&QTRR thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp;
3. Thành viên UBKT&QTRR không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật;
4. Thành viên UBKT&QTRR phải trung thực, khách quan trong việc đưa ra các kết luận của mình.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thành viên UBKT&QTRR

1. UBKT&QTRR là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của UBKT&QTRR của Công ty là 02 (hai) người. Nhiệm kỳ của thành viên UBKT&QTRR không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Các thành viên của UBKT&QTRR do HĐQT bổ nhiệm. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên HĐQT độc lập.



3. Thành viên UBKT&QTRR phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
4. Chủ tịch UBKT&QTRR phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, hoặc chuyên ngành khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động của công ty và có trên 05 năm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý điều hành.
5. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT&QTRR và các thành viên khác trong UBKT&QTRR phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên UBKT&QTRR do HĐQT quyết định;
7. Thành viên UBKT&QTRR được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của UBKT&QTRR hoặc thực thi các hoạt động khác của mình.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của UBKT&QTRR

1. UBKT & QTRR có các quyền sau:
 - a. UBKT&QTRR được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty.
 - b. UBKT&QTRR được quyền yêu cầu nhận toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác; vào cùng thời điểm và theo phương thức mà Người phụ trách quản trị Công ty cung cấp cho các cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị;
2. UBKT & QTRR có các nghĩa vụ sau:
 - a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - c. Đánh giá việc tuân thủ chính sách và quy trình nội bộ;
 - d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

- f. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- h. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;
- m. Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- n. Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- o. Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- p. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Cuộc họp của UBKT&QTRR

1. UBKT & QTRR có thể họp định kỳ hoặc bất thường bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản.
2. UBKT & QTRR phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm. Cuộc họp bất thường được triệu tập khi có đề nghị của một trong số các đối tượng sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch UBKT & QTRR có trách nhiệm triệu tập cuộc họp định kỳ và bất thường trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 2 Điều này, và quyết định hình thức họp phù hợp để tạo điều kiện cho các thành viên cùng tham gia.
4. Cuộc họp UBKT & QTRR họp lệ khi có 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch UBKT & QTRR có thể mời Người điều hành công ty và các quản lý khác của đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp. Những người được mời chỉ có quyền trình bày ý kiến theo yêu cầu của UBKT & QTRR và không được tham gia biểu quyết.
5. UBKT & QTRR biểu quyết theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp một vấn đề có số phiếu quyết ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch UBKT&QTRR là ý kiến quyết định.
6. Thành viên UBKT & QTRR không được biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực do chính thành viên đó phụ trách.
7. Chủ tịch UBKT & QTRR có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về các nội dung quan trọng sau khi kết thúc cuộc họp, đồng thời lập Báo cáo kiểm

toán gửi đến Hội đồng quản trị trong phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên UBKT & QTRR

1. Thành viên UBKT & QTRR bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
2. Thành viên UBKT & QTRR bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên UBKT&QTRR theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - c. Theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT&QTRR tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT&QTRR có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT&QTRR tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT&QTRR và từng thành viên UBKT&QTRR theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT&QTRR và các kết luận, kiến nghị của UBKT&QTRR;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công tác khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.

**CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Hiệu lực thi hành



Quy chế hoạt động của UBKT&QTRR Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh gồm 3 chương, 8 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi của Luật Doanh Nghiệp và các quy định liên quan, hoặc trong quá trình hoạt động có gì vướng mắc, UBKT&QTRR sẽ trình Hội đồng quản trị xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Vũ Ngọc Hoàng